



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # NO
VEWL.# NO
I-171 : Yes, V No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN VAN BONG
Last Middle First
- Current Address 562-B, HAU- GIANG Street, Q6 /TP. HO-CHI-MINH VIETNAM
- Date of Birth NOV-1-1926 Place of Birth VIETNAM
- Previous Occupation(before 1975) VN. MINISTRY FOR RURAL RECONSTRUCTION
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 17-1975 To Feb-15-1988
(12 years and 8 months)
3. SPONSOR'S NAME: LISA HANH DOAN
Name
- Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LISA HANH DOAN</u>	<u>NIECE</u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN - VĂN - BÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐOÀN - THANH - BÌNH	1964	SON
ĐOÀN - THANH - MINH	1968	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # NO
VEWL.# NO
I-171 : Yes, ✓ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN VAN BONG
Last Middle First

Current Address 562-B, HAU-GIANG Street, Q.6 /TPHO-CHI-MINH VIETNAM

Date of Birth NOVEMBER 1-1926 Place of Birth VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) VN MINISTRY FOR RURAL RECONSTRUCTION
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 17/1975 To February 15-1988
(12 years and 8 months)

3. SPONSOR'S NAME: LISA HANH DOAN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>LISA HANH DOAN</u>	<u>NIECE</u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN - VĂN - BÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐOÀN - THANH - BÌNH	1964	SON
ĐOÀN - THANH - MINH	1968	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tư Nhân : Đoàn Văn Bổng (12 năm 8 tháng 3² từ)

Đính Kèm : - Giấy ra trại

- Letter of Introduction của
Văn phòng ODP Bangkok

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2343 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLO

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 96/BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định của số ngày tháng năm

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Bông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 362B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Đội thứ tỉnh bộ Đảng đại việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt ĐTC

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị giam án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 362B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh bông đã cố gắng trong lao

động học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Hiện đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngón trái phải

Của Đoàn Văn Bông

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)



Xác nhận
215 Đoàn Sản Bông Sinh 1926.
có tên trên sổ công an
Phường 12.

Ngày 15/2/1985

PHÓ CA FICRC.



apn
JY TRAN XUAN NHONG

SAO Y

Ngày 2 tháng 2 năm 1985
TM HENH PHUONG 12 Q.6



Đ. Văn Tấn



EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 14, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

*ngày sinh đúng là 1 NOV - 1926
(đến xin diện chứng)*

DOAN VAN BONG
DOAN THANH BINH
DOAN THANH MINH

BORN 1 OCT 26 (IV 246257)
BORN 23 OCT 64 UNMARRIED SON
BORN 16 SEP 68 UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 562 B DUONG HAU GIANG
Q 06
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 51373

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC YAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC-KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, NOI NGUOI CAN CO SUC-KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT-TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THANH-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,

Bruce A. Beardsley

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR, ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88

9538163

U



Lisa Hanh Doan

LISA HANH DOAN 11-15-89

PAY TO THE ORDER OF HỘI TỰ NHÂN VIỆT NAM \$ 30⁰⁰

thirty even DOLLARS

SANTA CLARA COUNTY FEDERAL CREDIT UNION
852 N. FIRST STREET, SAN JOSE, CA 95112-6370

MEMO Xin đóng góp vào quỹ hanhdoan

1. Đoàn Văn Bông
2. Đoàn Văn Chương
3. Hoàng Công Bình

ODP CHECK FORM

Date: 4/5/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Doan Van Bui

Date of Birth: Nov. 1, 1926

Address in VN 562-B Hau Giang - Q 6 - HCM

SPOUSE NAME: 2 sons

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

✓ Reeducation Time: 13 Years _____ Months _____ Days

IV # 246257

VEWL # 0

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel. #: Lisa Haue Doan

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 25 MAY 90

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

<u>NGO TUNG LUONG</u>	IV	<u>200181</u>
<u>DEAN VAN BONG</u>	IV	<u>246257</u>
	IV	

which the ODP received on 18 MAY 90. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

~A

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: _____

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: DOAN VAN BONG

Date of Birth: 11-01-26

IV #: 246257 NEED LOI # _____

TIME IN RE-ED. 13 yrs.

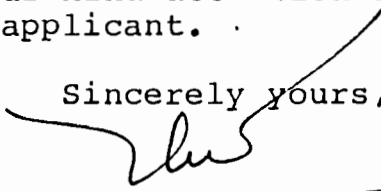
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by LISA HANH DOAN.
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LISA HANH DOAN
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: DOAN-VAN-BONG / DOAN-VAN-CHUONG
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

CHÁU RUỐT (NIECE)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 20.00 (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLO

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Bông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Điện Biên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 5628 Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tại Bí thư tỉnh bộ Đảng đại Việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt TRGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tạm giam tại, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án tại, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 5628 Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Bông đã cố gắng tham gia lao

động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiến bộ đáng kể cấp cho thả trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, số: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay nộp trả phát

Của Đoàn Văn Bông

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)



Các nhân

Đầu tiên là ông Lê Văn Sinh 1926

có tên ở dưới tên công an

Phường 12

Ngày 15/2/1968

TRAI AN YAIH CA FILKC



Handwritten signature or initials.

Tháng 6 năm 1988

IM. URND PHUONG 12 Q. 6



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐOAN VĂN BÔNG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : NOVEMBER 01 1926
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS widowed
 (Tình trạng gia đình): ~~Single (Độc thân):~~ _____ ~~Married (Có lập gia đình):~~ _____
 ADDRESS IN VIETNAM : 562-B HAU-GIANG Street
 (Địa chỉ tại Việt-Nam) Q.6 TP HỒ-CHÍ-MINH
 POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 17-1975 To (Đen): Feb-15-1988
 (12 years and 8 months)
 PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Thủ Đức (trại sau 1 cũng)
 CAMP (Trại tù)
 PROFESSION (Nghề nghiệp): (see "Questionnaire for ODP applicants" attached)
 EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): _____
 VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): see "questionnaire ..."
attached Date (năm): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): ✓
 IV Number (Số hồ sơ): don't receive
 No (Không): get
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): two
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ tiêu
 MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 562-B HAU-GIANG Street
Q.6 TP HỒ-CHÍ-MINH
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
USA HANH DOAN
2286 ZORIA CIR. SANJOSE CA 95131 U.S.A
 U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): ✓ No (Không): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): NIECE (CHAU RƯỢT)
 NAME & SIGNATURE: USA HANH DOAN Usa hanh doan
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này)
 DATE: AUGUST 14 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN - VĂN - BÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐOÀN - THANH - BÌNH	1964	SON
ĐOÀN - THANH - MINH	1968	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN VAN BONG
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : NOVEMBER 01 1926
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ ^{widowed} Married (Co lap gia dinh): _____
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 562 - B. HAU - GIANG Street
 (Dia chi tai Viet-Nam) Q. 6. TP. HO CHI MINH
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): June 17 - 1975 To (Den): Feb. 15 - 1988
 (12 years and 8 months)
 PLACE OF RE-EDUCATION: Thủ Đức (trai sau
 CAMP (Trai tu) cũng)
 PROFESSION (Nghe nghiep): (see "Questionnaire for ODP applicants" attached)
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): (see "Questionnaire for ODP applicants" attached) Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
 IV Number (So ho so): don't receive
 No (Khong): _____ yet
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): two
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 562 B. HAU GIANG Street
Q. 6. TP. HO CHI MINH
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LISA HANH DOAN
2286 ZORIA CIR. SAN JOSE CA 95131
 U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NIECE (CHAU RUOT)
 NAME & SIGNATURE: LISA HANH DOAN Lisa Hanh Doan
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) (408) 251-3221
LISA HANH DOAN 2286 ZORIA CIR. SAN JOSE CA 95131
 DATE: AUGUST 14 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : ĐOÀN - VĂN - BÔNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
ĐOÀN - THANH - BÌNH	1964	SON
ĐOÀN - THANH - MINH	1968	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE December 12, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home)
(Last) (Middle) First (Work)

Your Address: _____

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth SaDec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate
No. 11858778 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
November 1, 1926			562-B Haug Giang
DOAN VAN BONG	Nov. 1, 1926	Bien Hoa, VN	Quan 6
			T.P. Ho Chi Minh, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
DOANGTHANH BINH	October 23, 1964	Son
	Dinh Tuong, VN	
DOAN THANH MINH	Sept. 16, 1968	Son
	Dinh Tuong, VN	

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

n/a

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation
CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY

Last Title/Grade Supervisor Name/Position of Supervisor Mr. Harris

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Rural Reconstruction

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade Inspector

Name/Position of Supervisor General NGUYEN DUC THANG

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long _____
Years 12 Months 8

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School _____ n/a Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year
n/a

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature _____ Date December 12, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 12th day December 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tru Thuan Pham

My Commission expires July 1st, 1991

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date: June 14, 1988

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name : DOAN VAN BONG
2. Other names :
3. Date, place of birth: Nov. 01, 1926 - Bien Hoa, VN
4. Position, Rank (before 4/75): Anti-Communist Political Party TAN DAI VIET
(Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) - Central Committee
Member - President of Provincial Committee at Cantho
5. Military service number (Serial No.):
6. Month, date, year arrested: June 15th, 1975
7. Month, date, year outed camp: February 13rd, 1988
8. Month, date, year of release Certificate: February 13rd, 1988
9. Present mailing address: 562-B, Hau Giang street, Quan 6 - Ho Chi Minh
10. Present residing address: - id - city

II.- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER MOTHER:

A. Relatives accompanying to be considered for US country:

Nos :	Name in full :	DOB :	POB :	Sex :	Relation -;	Address
					ship	
1	: DOAN THANH BINH	1964	Dinh-Tuong VN	M	son	562-B, Hau Giang st Ho Chi Minh city
2	: DOAN THANH MINH	1968	Dinh-Tuong VN	M	son	- id -

B. Complete Family Listings:

	<u>name</u>	<u>Living/Dead</u>	<u>Address</u>
1. Father:	DOAN VAN TRU	D	
2. Mother:	VAN THI HOA	D	
3. Spouse:	HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse:			
5. Children:	DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Q.6, Ho Chi Minh city
	DOAN THANH MINH	L	- id
6. Siblings:			
Brothers:	DOAN VAN HUONG	L	147 Nguyen Hue st, MYTHO VN
	DOAN VAN NGUONG	L	-id-
	DOAN VAN CHUONG	L	6-G, cu xa PHU LAM D, HCM city
Sister:	DOAN THI BUP	L	37/54 Phat Diem st, HCM city

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A. Closest relatives in the US: of me
HANH DOAN (niece) -

B. Relatives in other foreign countries: of me
VAN PHU HUONG (cousin) - Address:

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

V. - US AWARDS AND DECORATIONS:

VI. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW?

NO

VII. - COMMENT:

REMARKS:

My other occupations before April 1975 :

- 1) From 1964 to 1966: Inspector at the RVN MINISTRY FOR RURAL RECONSTRUCTION (Minister: General NGUYEN DUC THANG)
- 2) From 1966 to 1972: Deputy Manager at the TRADE UNIONISTS EDUCATION CENTER belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)
- 3) From 1972 to April 30th 1975: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD Oil Company Can Tho Oil Depot (Operations Manager: Mr .. HARRIS)

VIII. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

~~1 copy of Release Certificate~~

Signature :

Bonln

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức

Số /ES

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Tu hành án văn, quyết định tha số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Bông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhà khẩu thường trú trước khi bị bắt 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Rủi ro tinh bột Đảng đại việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt TGT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Bông đã cố gắng tham gia lao

động, học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lần tay ngón trỏ phải

Của Đoàn Văn Bông

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

[Signature]

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại



(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

[Signature]

Kác Nhân
215 Đoàn Tân Bàng Sinh 1926
có đến trình lên công an
Phường 12.

Ngày 15/2/1988

PHÓ CHA FILDC.

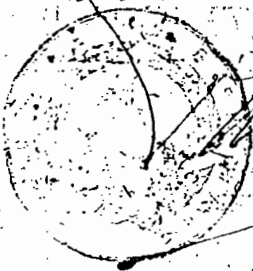


Trưởng Ủy THÂN XUAN NHONG

SAD Y

Ngày 5 tháng 5 năm 1988

TM. UBND PHƯỜNG 12 Q.8



[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BNAM/3b

BỘ TƯ-PHÁP

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ BIÊN-HOÀ

BL 3540

Département de la Justice

(GREFFE DU TRIBUNAL DE BIÊN-HOÀ)

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước-Long

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa (NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1926

SỐ HIỆU 42

(Année)

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đoàn-văn-Bồng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1 Octobre 1926
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Phước-Long
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Đoàn-văn-Trủ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Long
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Văn-thị-Hoa
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Long
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Ngô-Phước-Tướng

(Nous)

Chánh-án Toà Sơ-Thẩm Biên-Hòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

Ông Trương-văn-Thịnh

(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.

(Greffier en chef du tribunal)

Biên-Hòa, ngày 12/8/1965

Trích y bản chánh.

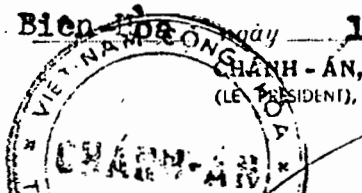
(Pour extrait conforme),



Biên-Hòa, ngày 12/8/1965

CHÁNH LỤC-SỰ

(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền

(Coi)

Biên-Hòa

(Coi)

Tòa Sơ-thẩm Biên hòa, xử về việc họ trong phiên nhóm công
ngày 11 tháng 12 năm 1964, có lên án số 410 mà chủ văn như sau :

BỞI CÁC LỄ ẤY :

Chấp nhận đơn của Đoàn-van-Bông xin án sửa khai sanh của y .

(1) ~~Phán~~ Phán rằng: Trong tờ khai sanh số 42 của Đoàn-van-Bông lập năm
1926 tại làng Phước-Long(Biên hòa) được sửa lại như vậy :

a- Nơi khoản ghi tên họ đứa con nít sửa lại là : "Đoàn-van-Bông"
thay vì "Đoàn-van-Bông".

b- Nơi ngày sanh sửa lại "01/II/1926" thay vì "1 Octobre 1926".

CUỐC Y THEO ÁN

Biên hòa, ngày 12 tháng 8 năm 1965

Chánh-Lục-Sự

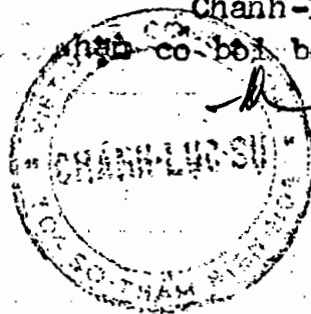
ký tên: Trương-van-Thỉnh

SAO Y BẢN CHÍNH

Biên hòa, ngày 12 tháng 8 năm 1965

Chánh-Lục-Sự

nhân có bởi bỏ một số



TRƯƠNG-VAN-THỈNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

Mẫu 149/ĐP 92/LS 23
Khô 21x27

THẨM ĐÌNH-TƯỚNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM ĐÌNH-TƯỚNG
TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE

BẢN TRÍCH KHAI-SANH làng Điều Hòa (Định-Tường)

(Extrait du registre de naissance)

(NAM PHÂN)

(NAM PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NA 1964
(Acte No)

SỐ HIỆU 5485
(Acte No)

Tên, họ đương sự (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 NE ngày 12-3-1970
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Ông Chánh án Tòa sơ-thẩm Định-Tường chứng-nhận :
Sinh ngày, năm (Date de naissance)	Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhưng nhìn Đoàn Thanh Bình là con .
Sinh tại (Lieu de naissance)	Phán rằng :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	ĐOÀN THANH-BÌNH, trai, sinh ngày 23-10-1964, tại xã Điều Hòa, quận châu- thành (Định-Tường), là con của Đoàn Văn- Bông và Huỳnh thị Hồng-Nhưng .
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh Bình .
Nhà của ở (Son domicile)	Cước y . Mytho ngày 12-5-1970 KT Chánh lục sự (ký tên)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà của ở (Son domicile)	
Vợ chánh (Son rang de femme)	

Trích x bản chính
(Pour extrait conforme)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

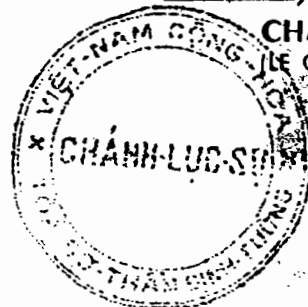
Mytho ngày 30-12-1974

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Mytho ngày 30-12-1974

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền :
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance No)



ĐOÀN VĂN BÔNG
Thủ-lục-Sự

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Đình-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4781
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Đình-Tường chứng nhận : Đoàn văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phán rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Đình-Tường) là con của Đoàn văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Cước y Mỹth ngày 12-5-1970 TUN Chánh-lục-sự ký tên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sơ-tại.
(Greffier en Chef du 1 Tribunal).

, ngày 19

CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹtho, ngày 12-5-1970

TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.
1015 - 12th Street, N.W.
Washington, D.C. 20005
Telephone 347-0101
Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE December 12, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone (Home) _____
(Last) (Middle) First (Work) _____

Your Address: _____

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth SaDec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate
No. ~~11858778~~ 11858778

Legal Status: Refugee _____ Parolee _____ Permanent Resident _____
U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
November 1, 1926			562-B Haug Giang
DOAN VAN BONG	Nov. 1, 1926	Bien Hoa, VN	Quan 6
			T.P. Ho Chi Minh, VN

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 2

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
DOAN THANH BINH	October 23, 1964	Son
	Dinh Tuong, VN	
DOAN THANH MINH	Sept. 16, 1968	Son
	Dinh Tuong, VN	

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

n/a

U.S. Government Agency _____ **Last Title/Grade** _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation
CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY

Last Title/Grade Supervisor ^{n/a} **Name/Position of Supervisor** Mr. Ha-ris

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Rural Reconstruction

Ministry or Military Unit _____ **Last Title/Grade** Inspector

Name/Position of Supervisor General NGUYEN DUC THANG

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ How long
Years 12 **Months** 8

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School _____ ^{n/a} **Location** _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ **To** _____
Month/Year **Month/Year**

n/a

ASIAN-AMERICANS: Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of Mother _____ **Her age** _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature _____ **Date** December 12, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 12th day of December, 1988 (Date)

Signature of Notary Public Tru Thi Pham

My Commission expires July 1st, 1991

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Phổ giáo

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Bông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhà ở trước khi bị bắt 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Nội thương tình bộ Đảng đại Việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Bông đã cố gắng trong lao

động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Làm tay ngón trỏ phải

Của Đoàn Văn Bông

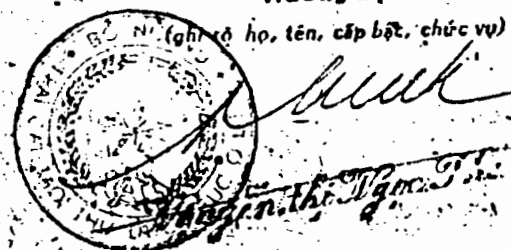
Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại



Các nhân
215 Đoàn Sản Bông Sinh 1926
có đến trình luận công an
Phường 12.

Ngày 15/2/1988

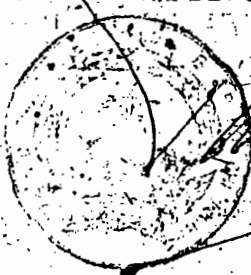
PHÓ CA FILK.



Thượng úy TRẦN XUÂN NHONG

SAD Y

Ngày 5 tháng 5 năm 1988
T.M. UBND PHƯỜNG 12 Q.8



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

BIÊN-HOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BN AM/ 3b

BL 3540

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước-Long

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa (NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1926

(Année)

SỐ HIỆU 42

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đoàn-văn-Bồng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 1 Octobre 1926
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Phước-Long
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Đoàn-văn-Trủ
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Long
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Văn-thị-Hoa
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Long
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Ngô-Phượng-Tướng

(Nous)

Chánh-án Toà Sơ-Thẩm Biên-Hòa

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

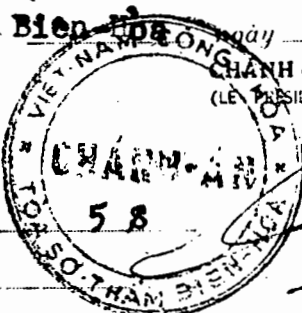
Ông Trương-văn-Thịnh

(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sơ tại.

(Greffier en chef dudit tribunal).

Biên-Hòa, ngày 12/8/1965



Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),



Biên-Hòa, ngày 12/8/1965

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền:

(Cost)

Biên-lai số:

(Quittance No)

Xem tiếp trang sau.....

Tòa Sơ-thẩm Biên-hòa, xử về việc họ trong phiên nhóm công khai ngày 11 tháng 12 năm 1964, có lều án số 410 mà chủ văn như sau :

BỞI CÁC LỄ ÁY :

Chấp nhận đơn của Đoàn-văn-Dòng xin án sửa khai sanh của y .

(1) Phân rằng: Trong tờ khai sanh số 42 của Đoàn-van-Bông lập năm 1926 tại làng Phú-C-Long(Bienhoa) được sửa lại như vậy :

a-Nơi khoản ghi tên họ đứa con nũsua lại là : "Đoàn-văn-Bông" thay vì "Đoàn-văn-Bông".

b- Nơi ngày sinh sửa lại "01/II/1926" thay vì "1 Octobre 1926".

CUOC Y THEO LA

Biên Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 1965

Chánh-Lực-Sự

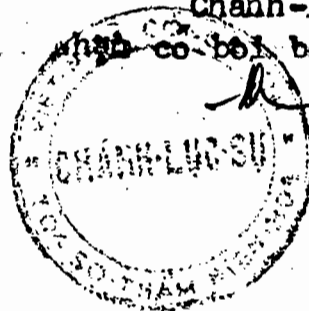
ký tên: Trương-văn-Thành

SAO Y BÀN CHÁNH.

Biên Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 1965

Chánh-Lực-Sự

~~nhân cơ thể bỏ một số~~



TRUONG-VAN-THINH

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Đình-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4281
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Đình-Tường chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phản rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Đình-Tường) là con của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Cước y Mỹtho ngày 12-5-1970 TUN Chánh lục sự ký tên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)
Chánh án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông
(M)
Chánh Lục-sự Tòa-án sơ-tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹtho, ngày 12-5-1970

TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15\$
(Coût)

Biên-lai số: 7404/2
(Quittance No)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM ĐỊNH-TƯỚNG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE **ĐỊNH-TƯỚNG**)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Định-Tướng)
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM 1964
(Année)

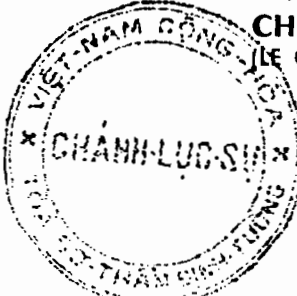
SỐ HIỆU 5485
(Acte No)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Ông Chánh án Tòa sơ-thẩm Định-Tướng chứng-nhận :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhưng nhìn Đoàn Thanh Bình là con .
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phán rằng :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	ĐOÀN THANH-BÌNH, trai, sinh ngày 23-10-1964, tại xã Điều Hòa, quận châu- thành (Định-Tướng), là con của Đoàn Văn- Bông và Huỳnh thị Hồng-Nhưng .
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh Bình .
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Cước y . Mytho, ngày 12-5-1970 KT Chánh lục sự (ký tên)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền : MP Hồ sơ Điều-Hòa-Bông
(Coût)
Biên-lai số : _____
(Quittance No)

Mytho, ngày 30-12-1974
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

ĐOÀN VĂN-BÔNG
Chánh Lục-Sự

Chai ở San Jose, CA
Đoan Hane 2/11/88

Sài Gòn ngày 16/6/1988

Chị Thảo thân,

Đem gửi thư này cho chị 2 hồ hồ:

19- Hồ hồ cưới anh bạn Đoàn Văn Bổng sinh 1/11/1926 ở Bình, ở chung với tôi, ra trại 13/2/88 - đến giờ này chưa có tỷ hồ hồ nào cả - vợ mới mới 2 năm nay lúc anh còn tù. Giờ chỉ để lo giùm vì tỷ a lo cho anh ấy và 2 đứa con trai bé. (Hồ hồ cưới hôn thê, bạn ra trại vì nộp tài bố họ, nhớ chị ZEXOX 1 bạn gầy hồ hồ cho họ.) Anh này là bạn mới khác với bạn đồng hành.

20- Hồ hồ này cưới gia đình anh bạn tôi, anh lương văn Hùng, chuyên viên và tuyên truyền viên / phát thanh. Ông già bà già, 1 em gái 1 em trai đi qua bên này rồi, còn sót lại 4 anh chị em sau đây:

A. - Tổ 1 171 hồ (1): do em họ Cúc Bồng và bạn cùng thên ở

- đi chi mới) :

1 - Nguyễn Hồng Văn : đi đi rồi lên ở, với cha mẹ là ở Nguyễn Sĩ,

2 - Huê, Nguyễn Thị : Trung tá sg. 68/110083 còn ở đây, chưa có loi - học thên.

3 - Nguyễn Văn Hùng : đi có IV và loi rồi (IV 12/03 - VEWL # 5190) chỗ đi. Tuy nhiên xin nhớ chị xem lại căn thiệp do anh ấy được đi theo

điền Refugee của số cũ anh ấy nó có nhiều quyền lợi
hơn là theo diện ODP đoàn tụ gia đình, nên được. Với
cách của anh rất đáng thưởng, và thiết tha nhờ bạn xin
chị nhớ vậy, chị hãy giúp cho anh ấy 1 tiếng.

B. - Tổ I 171 số (2) : do em là Ly Bridges
bà lãnh, ở địa chỉ Rt # 7 Love Bridges Subdivision
Calhoun, Georgia 30701; địa chỉ kg. thay đổi.

- Nguyễn Văn Hoa + v3 2 con.

ĐOB 26/3/56 - nhập cư 17/4/71, SS: 74/104968
cấp bậc hạ sĩ (!) đơn vị đồn trú quân cảnh Thủy quân
lục châu - bị bắt 29/3/75 ở Đà Nẵng, ra trại
08/9/75.

C. - Tổ I 171 số (3) : cũng do em là Ly Bridges
bà lãnh :

- Nguyễn Thị Lệ, + 1 con gái.

* - Tóm lại : gia đình này còn lại 3 người chưa
có LQ, tất cả đều có I 171. (Lệ, Huệ
Hoa, Hải Sơn) - Riêng anh Hiên, là anh
trai lớn thứ hai, kết hôn 75 ở Mỹ, do
có LQ, nên anh chị xin đi theo diện SB-1/S
agency - Còn lại 3 người = Huệ - Lệ - Hoa
nhờ chị hãy giúp giúp cho 3 người này có LQ.
- Mọi giấy tờ cần thiết khác cần bổ túc, xin chị cho
em nắm để làm giúp với đơn vị ở các tổ I 171 để
có các giấy tờ cần thiết liên quan ở đó. Ngoài ra, xin

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước-Long

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa (NAM-PHẦN)

(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1926
(Année)

SỐ HIỆU 42
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Đoàn-văn-Bồng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1 Octobre 1926
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Phước-Long
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Đoàn-văn-Trí
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Long
Tên họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Văn-thị-Hoa
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Phước-Long
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, **Nguyễn-Phước-Tường**
(Nous)

Chánh-án Toà **Sở-Thẩm Biên-Hòa**
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông **Trương-văn-Thịnh**
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal)

Biên Hòa, ngày 12/8/1965



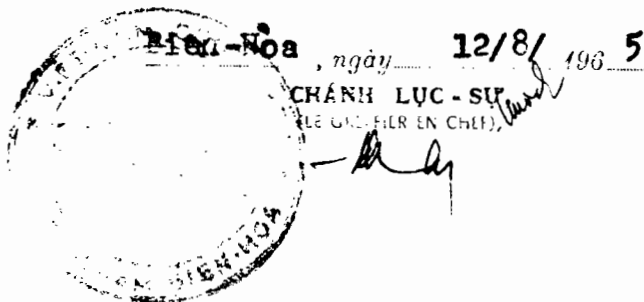
Giá tiền:

(Cost)

Biên-lai số:

(Quittance N°)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),



Xem tiếp trang sau.....

Tòa Sơ-thẩm Bình Hòa, xử về việc họ trong phiên nhóm công khai ngày 11 tháng 12 năm 1964, có lời án số 410 mà chủ văn như sau :

BỞI CÁC LỄ ẤY :

Chấp nhận đơn của Đoàn-Văn-Băng xin ân xá khai sinh của y.

(1) Phân rằng: Trong tờ khai sanh số 42 của Đoàn-văn-Bông lập năm 1926 tại làng Phú-C-Long(Biên-hòa) được sửa lại như vậy :

a-nơi khoản ghi tên họ của con nít sửa lại là : "Đoàn-van-Bong"
thay vì "Đoàn-van-Bong".

b- đi ngày sinh sửa lại "01/II/1926" thay vì "1 Octobre 1926".

субс у т-во А.

Tiền hòa, ngày 12 tháng 8 năm 1965

Chánh-Lực-Sự

ký tên: Trương-Văn-Thành

SAC Y BÀ, CHÁNH

Bienhoa, ngày 12 tháng 8 năm 1965

Chánh-Lực-Sự

thành cơ hội cho một số người

TRUONG-VAN-TU-TH

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM ĐỊNH-TƯỚNG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE **ĐỊNH-TƯỚNG**)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH **làng Điều Hòa (Định-Tướng)**
(Extrait du registre des actes de naissance)

NĂM **1964**
(Année)

SỐ HIỆU **5485**
(Acte No)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Ông Chánh án Tòa sơ-thẩm Định-Tướng
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	chứng-nhận :
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Đoàn văn Bông và Huỳnh thị Hồng-
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nhung nhìn Đoàn Thanh Bình là con .
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng :
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	ĐOÀN THANH-BÌNH, trai, sinh ngày
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	23-10-1964, tại xã Điều Hòa, quận châu-
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	thành (Định-Tướng), là con của Đoàn văn-
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Bông và Huỳnh thị Hồng-Nhung .
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Phán rằng án này thể vì khai-sanh
	cho Đoàn Thanh Bình .
	Cước y . Mytho, ngày 12-5-1970
	KI Chánh lục sự (ký tên)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mytho, ngày **30-12-1974**

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : **MP Hồ sơ lưu-Bông**
(Coût)

Biên-lai số :
(Quittance No)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đoàn Văn Bông
Last Middle First
Current Address 562/B Hàn Giang St., P. 6, HCMinh City
Date of Birth 11/01/1926 Place of Birth Bien Hoa, VN
Previous Occupation (before 1975) Political Party member. (Tôn Đức Việt)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/17/75 To 02/13/88
3. SPONSOR'S NAME: Phạm Văn

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Phạm Văn</u>	<u>nieu</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đoàn Văn Bông
Last Middle First
- Current Address 562/B Hàm Nghi St., P. 6, HCM City
- Date of Birth 11/01/1926 Place of Birth Biên Hòa, VN
- Previous Occupation (before 1975) Political Party member (Tân Ái Việt)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/17/75 To 02/13/88
3. SPONSOR'S NAME: Hạnh An
Name _____
Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Hạnh An</u>	<u>nieu</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đoàn Thanh Bình	1964	son
Đoàn Thanh Minh	1968	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đoàn Văn Bông
Last Middle First
- Current Address 562/B Hàn Giang St., P. 6, HCMinh City
- Date of Birth 11/01/1926 Place of Birth Biên Hòa, VN
- Previous Occupation (before 1975) Political Party member. (Tân Ái Việt)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/17/75 To 02/13/88
3. SPONSOR'S NAME: Hanh Doan

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Hanh Doan</u>	<u>Niece</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đoàn Thanh Bình	1964	Son
Đoàn Thanh Bình	1968	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đoàn Văn Bông
Last Middle First
- Current Address 562/B Hàm Nghi St., P. 6, HCM City
- Date of Birth 11/01/1926 Place of Birth Biên Hòa, VN
- Previous Occupation (before 1975) Political Party member (Tân Ái Việt)
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/17/75 To 02/13/88
3. SPONSOR'S NAME: Hanh An

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Hanh An</u>	<u>nieu</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đoàn Thanh Bình	1964	son
Đoàn Thanh Minh	1968	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2345 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Bình Hòa

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Đông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biển Hòa

Nơi đăng ký nh. khẩu thường trú trước khi bị bắt 5628 Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Đã vượt biên bỏ Đảng đại việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt 120T

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 5628 Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Đông đã cố gắng trong lao

động, học tập và chấp hành nội qui trại cơ tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Làm tay ngôn trở phải

Của Đoàn Văn Đông

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại



(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Xác nhận
215 Đoàn Sản Bông Sinh 1926
có đến trình luận công an
Phường 12.

Ngày 15/2/1988

PHÓ CA FILRC.



Thượng úy TRẦN XUÂN NHONG

SAD Y

Ngày 2 tháng 5 năm 1988
TM. UBND PHƯỜNG 12 Q.8



QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
 Date: June 11, 1988

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name : DOAN VAN BONG
2. Other names :
3. Date, place of birth: Nov. 01, 1926 - Bien Hoa, VN
4. Position, Rank (before 4/75): Anti-Communist Political Party TAN DAI VIET
 (Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) - Central Committee
 Member - President of Provincial Committee at Cantho
5. Military service number (Serial No.):
6. Month, date, year arrested: June 15th, 1975
7. Month, date, year outed camp: February 13rd, 1988
8. Month, date, year of release Certificate: February 13rd, 1988
9. Present mailing address: 562-B, Hau Giang street, Quan 6 - Ho Chi Minh
10. Present residing address: - id - city

II.- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER MOTHER:

A. Relatives accompanying to be considered for US country:

Nos	Name in full	DOB	POB	Sex	Relation - ship	Address
1	DOAN THANH BINH	1964	Dinh-Tuong VN	M	son	562-B, Hau Giang st Ho Chi Minh city
2	DOAN THANH MINH	1968	Dinh-Tuong VN	M	son	- id -

B. Complete Family Listing:

	name	Living/Dead	Address
1. Father:	DOAN VAN TRU	D	
2. Mother:	VAN THI HOA	D	
3. Spouse:	HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse:			
5. Children:	DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Q.6, Ho Chi Minh city
	DOAN THANH MINH	L	- id -
6. Siblings:			
Brothers:	DOAN VAN HUONG	L	147 Nguyen Hue st, MYTHO VN
	DOAN VAN NGUONG	L	-id-
	DOAN VAN CHUONG	L	6-G, cu xa PHU LAM D, HCM city
Sister:	DOAN THI BUP	L	37/54 Phat Dien st, HCM city

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A. Closest relatives in the US: of me
 HANH DOAN (niece) - Address:

B. Relatives in other foreign countries: of me
 VAN PHU HUONG (cousin) - Address:

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

V. - US AWARDS AND DECORATIONS:

VI. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW?

NO

VII. - COMMENT:

REMARKS:

My other occupations before April 1975 :

- 1) From 1964 to 1966: Inspector at the RVN MINISTRY FOR RURAL RECONSTRUCTION (Minister: General NGUYEN DUC THANG)
- 2) From 1966 to 1972: Deputy Manager at the TRADE UNIONISTS EDUCATION CENTER belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)
- 3) From 1972 to April 30th 1975: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD Oil Company Can Tho Oil Depot (Operations Manager: Mr .. HARRIS)

VIII. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

~~1 copy of Release Certificate~~

Signature :

Bonh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date:

14/6/1988

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: DOAN VAN BONG
2. Other names:
3. Date, Place of birth: Nov. 01, 1926 - Bien Hoa, VietNam
4. Residence address: 562-B, Hau Giang street - Quan 6 - Ho Chi Minh City
5. Mailing Address: - id -
6. Current Occupation: Unemployed

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Nos :	Name	DOB	POB	Sex	M/S	Relationship
1	DOAN THANH BINH	1964	Dinh-Tuong, VN	M	S	Son
2	DOAN THANH MINH	1968	Dinh-Tuong, VN	M	S	Son

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest Relatives in the US:

Name	Relationship	Address
HANH DOAN (naturalized in U.S.A.)	niece	

2. Closest Relatives in other countries:

Name	Relationship	Address
VAN PHU HUONG	Cousin	

D.- COMPLETE FAMILY LISTING

	Living/Dead	Address
1. Father: DOAN VAN TRU	D	
2..Mother: VAN THI HOA	D	
3. Spouse: HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse (if any):		
5. Children:		
1- DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Quan 6 - Ho Chi Minh City, VN
2- DOAN THANH MINH	L	- id -
6. Siblings:		
Brothers: DOAN VAN HUONG	L	147, Nguyen Hue street, MYTHO-VN
DOAN VAN CHUONG	L	6-G, Cu Xa Phu Lam D, Ho Chi Minh City
DOAN VAN NGUONG	L	147, Nguyen Hue street, MYTHO-VN
Sister: DOAN THI BUP	L	37/54, Phat Diem street, Ho Chi Minh City

E.- EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR

SPOUSE

1. Name of person employed: DOAN VAN BONG
2. Date: From 1972 to April 30, 1975
3. Title of last position held: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY Depot at Can Tho, Viet Nam
4. Agency/Company/Office: CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY
5. Name of last Supervisor: Operations Manager: Mr ... HARRIS
6. Reason for leaving: April 30th, 1975 events
7. Training for job in VN:

F.- SERVICE WITH GNV OR RVN A F BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person serving: DOAN VAN BONG
2. Date from 1964 to 1966
3. Last Ranks: Inspector
4. Ministry/Office/Military Unit: RVN Ministry for RURAL RECONSTRUCTION
5. Name of Supervisor/C.O.: Minister: General NGUYEN DUC THANG
6. Reason for leaving: for research of better salary
7. Name of American Advisor:
8. US Training courses in VN :
9. US Awards or Certificates:

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of student training:
2. School and School Address:
3. Date: from to
4. Description of courses:

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person in reeducation: DOAN VAN BONG
2. Total time in reeducation: 12 years 8 months
3. Still in reeducation: NO

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS:

My other occupations before April 1975:

1. Member of the Central Committee of TAN DAI VIET Political Party (a anti-Communist Political Party - Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) and President of Provincial Committee at Can Tho Province
2. Deputy Manager of the Trade-Unionists Education Center belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

- 1 copy of Release Certificate (Photocopy) -
- 3 copies of Birth Certificates (DOAN VAN BONG - DOAN THANH BINH - and DOAN THANH MINH)
- 3 photographs -

Date: 14 JUNE ,1988

Signature :

Binh

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Đình-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4781
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Đình-Tường chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phản rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Định Tường) là con của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Cước y Mỹtho ngày 12-5-1970 TƯH Chánh lục sự ký tên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì (Son profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh Lục-sự Tòa-án sơ-tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁM,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹtho, ngày 12-5-1970

TƯH CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15\$
(Coût)

Biên-lai số: 7404/2
(Quittance N°)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Định-Tướng)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4781
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Định-Tướng chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phản rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Định-Tướng) là con của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Cước y, Mỹthong ngày 12-5-1970 TUN Chánh-lục-sự ký tên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sơ-tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bốn chánh,
(Four extraits confirmés)

Lytho, ngày 12-5-1970

TUN CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15\$
(Coût)

Biên-lai số: 7404/2
(Quittance N°)

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
 Date: June 14, 1988

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name : DOAN VAN BONG
2. Other names :
3. Date, place of birth: Nov. 01, 1926 - Bien Hoa, VN
4. Position, Rank (before 4/75): Anti-Communist Political Party TAN DAI VIET
 (Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) - Central Committee
 Member - President of Provincial Committee at Cantho
5. Military service number (Serial No.):
6. Month, date, year arrested: June 15th, 1975
7. Month, date, year outed camp: February 13rd, 1988
8. Month, date, year of release Certificate: February 13rd, 1988
9. Present mailing address: 562-B, Hau Giang street, Quan 6 - Ho Chi Minh city
10. Present residing address: - id -

II.- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER MOTHER:

A. Relatives accompanying to be considered for US country:

No	Name in full	DOB	POB	Sex	Relation - ship	Address
1	DOAN THANH BINH	1964	Dinh-Tuong VN	M	son	562-B, Hau Giang st Ho Chi Minh city
2	DOAN THANH MINH	1968	Dinh-Tuong VN	M	son	- id -

B. Complete Family Listing:

	name	Living/Dead	Address
1. Father:	DOAN VAN TRU	D	
2. Mother:	VAN THI HOA	D	
3. Spouse:	HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse:			
5. Children:	DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Q.6, Ho Chi Minh city
	DOAN THANH MINH	L	- id -
6. Siblings:			
Brethers:	DOAN VAN HUONG	L	147 Nguyen Hue st, MYTHO VN
	DOAN VAN NGUONG	L	-id-
	DOAN VAN CHUONG	L	6-G, cu xa PHU LAM D, HCM city
Sister:	DOAN THI BUP	L	37/54 Phat Dien st, HCM city

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A. Closest relatives in the US: of me
 HANH DOAN (niece) - Address:

B. Relatives in other foreign countries: of me
 VAN PHU HUONG (cousin) - Address:

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

V. - US AWARDS AND DECORATIONS:

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW?

NO

VII.- COMMENT:

REMARKS:

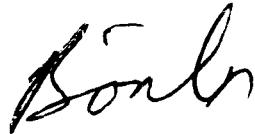
My other occupations before April 1975 :

- 1) From 1964 to 1966: Inspector at the RVN MINISTRY FOR RURAL RECONSTRUCT-I
(Minister: General NGUYEN DUC THANG)
- 2) From 1966 to 1972: Deputy Manager at the TRADE UNIONISTS EDUCATION
CENTER belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION
OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by
Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)
- 3) From 1972
to April 30th 1975: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD Oil Company
Can Tho Oil Depot (Operations Manager: Mr .. HARRIS)

VIII.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

~~1 copy of Release Certificate~~

Signature :



QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIETNAM
 Date: June 11, 1988

I.- BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name : DOAN VAN BONG
2. Other names :
3. Date, place of birth: Nov. 01, 1926 - Bien Hoa, VN
4. Position, Rank (before 4/75): Anti-Communist Political Party TAN DAI VIET
 (Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) - Central Committee
 Member - President of Provincial Committee at Cantho
5. Military service number (Serial No.):
6. Month, date, year arrested: June 15th, 1975
7. Month, date, year outed camp: February 13rd, 1988
8. Month, date, year of release Certificate: February 13rd, 1988
9. Present mailing address: 562-B, Hau Giang street, Quan 6 - Ho Chi Minh city
10. Present residing address: - id -

II.- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER MOTHER:

A. Relatives accompanying to be considered for US country:

Nos	Name in full	DOB	POB	Sex	Relation - ship	Address
1	DOAN THANH BINH	1964	Dinh-Tuong VN	M	son	562-B, Hau Giang st Ho Chi Minh city
2	DOAN THANH MINH	1968	Dinh-Tuong VN	M	son	- id -

B. Complete Family Listing:

	name	Living/Dead	Address
1. Father:	DOAN VAN TRU	D	
2. Mother:	VAN THI HOA	D	
3. Spouse:	HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse:			
5. Children:	DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Q.6, Ho Chi Minh city
	DOAN THANH MINH	L	- id -
6. Siblings:			
Brothers:	DOAN VAN HUONG	L	147 Nguyen Hue st, MYTHO VN
	DOAN VAN NGUONG	L	-id-
	DOAN VAN CHUONG	L	6-G, cu xa PHU LAM D, HCM city
Sister:	DOAN THI BUP	L	37/54 Phat Diem st, HCM city

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A. Closest relatives in the US: of me
 HANH DOAN (niece) - Address:

B. Relatives in other foreign countries: of me
 VAN PHU HUONG (cousin) - Address:

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

V. - US AWARDS AND DECORATIONS:

VI. - HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW?

NO

VII. - COMMENT:

REMARKS:

My other occupations before April 1975 :

- 1) From 1964 to 1966: Inspector at the RVN MINISTRY FOR RURAL RECONSTRUCTION (Minister: General NGUYEN DUC THANG)
- 2) From 1966 to 1972: Deputy Manager at the TRADE UNIONISTS EDUCATION CENTER belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)
- 3) From 1972 to April 30th 1975: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD Oil Company Can Tho Oil Depot (Operations Manager: Mr .. HARRIS)

VIII. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

~~1 copy of Release Certificate~~

Signature :

Bonh

Date:

	<u>Living/Dead</u>	<u>Address</u>
1. Father: DOAN VAN TRU	D	
2..Mether: VAN THI HOA	D	
3. Spouse: HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse (if any):		
55 Children:		
1- DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Quan 6 - Ho Chi Minh City, VN
2- DOAN THANH MINH	L	- id -
6. Siblings:		
Brothers: DOAN VAN HUONG	L	147, Nguyen Hue street, MYTHO-VN
DOAN VAN CHUONG	L	6-G, Cu Xa Phu Lam D, Ho Chi Minh City
DOAN VAN NGUONG	L	147, Nguyen Hue street, MYTHO-VN
Sister: DOAN THI BUP	L	37/54, Phat Diem street, Ho Chi Minh City

E.- EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed: DOAN VAN BONG
2. Date: From 1972 to April 30, 1975
3. Title of last position held: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY Depot at Can Tho, Viet Nam
4. Agency/Company/Office: CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY
5. Name of last Supervisor: Operations Manager: Mr ... HARRIS
6. Reason for leaving: April 30th, 1975 events
7. Training for job in VN:

F.- SERVICE WITH GNV OR RVN A F BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person serving: DOAN VAN BONG
2. Date from 1964 to 1966
3. Last Rank: Inspector
4. Ministry/Office/Military Unit: RVN Ministry for RURAL RECONSTRUCTION
5. Name of Supervisor/C.O.: Minister: General NGUYEN DUC THANG
6. Reason for leaving: for research of better salary
7. Name of American Adviser:
8. US Training courses in VN :
9. US Awards or Certificates:

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of student training:
2. School and School Address:
3. Date: from to
4. Description of courses:

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person in reeducation: DOAN VAN BONG
2. Total time in reeducation: 12 years 8 months
3. Still in reeducation: NO

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS:

My other occupations before April 1975:

1. Member of the Central Committee of TAN DAI VIET Political Party (a anti-Communist Political Party - Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) and President of Provincial Committee at Can Tho Province
2. Deputy Manager of the Trade-Unionists Education Center belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

- 1 copy of Release Certificate (Photocopy) -
- 3 copies of Birth Certificates (DOAN VAN BONG - DOAN THANH BINH - and DOAN THANH MINH)
- 3 photographs -

Date: 14 JUNE ,1988

Signature :

Bong

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date:

14/6/1988

A.- BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: DOAN VAN BONG
2. Other name:
3. Date, Place of birth: Nov. 01, 1926 - Bien Hoa, Vietnam
4. Residence address: 562-B, Hau Giang street - Quan 6 - Ho Chi Minh City
5. Mailing Address: - id -
6. Current Occupation: Unemployed

B.- RELATIVES TO ACCOMPANY ME

Nos :	Name	DOB :	POB :	Sex :	M/S :	Relationship
1	DOAN THANH BINH	1964	Dinh-Tuong, VN	M	S	Son
2	DOAN THANH MINH	1968	Dinh-Tuong, VN	M	S	Son

C.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest Relatives in the US:

Name	Relationship	Address
HANH DOAN (naturalized in U.S.A.)	niece	

2. Closest Relatives in other countries:

Name	Relationship	Address
VAN PHU HUONG	Cousin	

D.- COMPLETE FAMILY LISTING

	<u>Living/Dead</u>	<u>Address</u>
1. Father: DOAN VAN TRU	D	
2..Mother: VAN THI HOA	D	
3. Spouse: HUYNH THI HONG NHUNG	D	
4. Former Spouse (if any):		
5. Children:		
1- DOAN THANH BINH	L	562-B, Hau Giang street Quan 6 - Ho Chi Minh City, VN
2- DOAN THANH MINH	L	- id -
6. Siblings:		
Brothers: DOAN VAN HUONG	L	147, Nguyen Hue street, MYTHO-VN
DOAN VAN CHUONG	L	6-G, Cu Xa Phu Lam D, Ho Chi Minh City
DOAN VAN NGUONG	L	147, Nguyen Hue street, MYTHO-VN
Sister: DOAN THI BUP	L	37/54, Phat Diem street, Ho Chi Minh City

E.- EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR

SPOUSE

1. Name of person employed: DOAN VAN BONG
2. Date: From 1972 to April 30, 1975
3. Title of last position held: Supervisor at the CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY Depot at Can Tho, Viet Nam
4. Agency/Company/Office: CALTEX (ASIA) LTD OIL COMPANY
5. Name of last Supervisor: Operations Manager: Mr ... HARRIS
6. Reason for leaving: April 30th, 1975 events
7. Training for job in VN:

F.- SERVICE WITH GNV OR RVN A F BY YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person serving: DOAN VAN BONG
2. Date from 1964 to 1966
3. Last Rank: Inspector
4. Ministry/Office/Military Unit: RVN Ministry for RURAL RECONSTRUCTION
5. Name of Supervisor/C.O.: Minister: General NGUYEN DUC THANG
6. Reason for leaving: for research of better salary
7. Name of American Advisor:
8. US Training courses in VN :
9. US Awards or Certificates:

G.- TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of student training:
2. School and School Address:
3. Date: from to
4. Description of courses:

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person in reeducation: DOAN VAN BONG
2. Total time in reeducation: 12 years 8 months
3. Still in reeducation: NO

I.- ANY ADDITIONAL REMARKS:

My other occupations before April 1975:

1. Member of the Central Committee of TAN DAI VIET Political Party (a anti-Communist Political Party - Leader: Professor NGUYEN NGOC HUY) and President of Provincial Committee at Can Tho Province
2. Deputy Manager of the Trade-Unionists Education Center belonging to the VIETNAMESE CONFEDERATION OF LABOR (President: Mr TRAN QUOC BUU sponsored by Mr GEORGES MEANY, President of the AFL-CIO)

J.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

- 1 copy of Release Certificate (Photocopy)
- 3 copies of Birth Certificates (DOAN VAN BONG - DOAN THANH BINH and DOAN THANH MINH)
- 3 photographs

Date: 14 JUNE ,1988

Signature :

Binh

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số / ES

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Bông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhà ở trước thường trú trước khi bị bắt 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Ái như tình bộ Đảng đại Việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt TTGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Bông đã cố gắng trong lao

động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lần tay ngón trỏ phải

Của Đoàn Văn Bông

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại



Trưởng trại

Xác nhận
Số 15 Đoàn Sản Bông Sinh 1926
có liên quan đến công an
Phường 12.

Ngày 15/2/1988

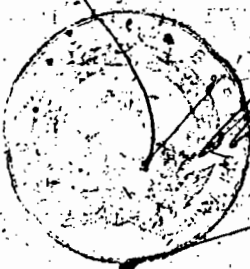
PHÓ CHA FILK.C.



Thượng úy TRẦN XUÂN NHONG

SỐ Y

Ngày 5 tháng 5 năm 1988
T.M. UBND PHƯỜNG 12 Q.8



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Phổ Cầm

Số /HS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Bông Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên Hòa

Nơi đăng ký nhà ở trước khi bị bắt 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Tội phạm tinh bột Đảng đại Việt

Bị bắt ngày 17-6-1975 Án phạt 1TGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 562B Đường Hậu Giang, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Bông đã cố gắng trong lao

động, học tập và chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi dưỡng đã cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Làm tay ngón trỏ phải

Của Đoàn Văn Bông

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại



(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Văn Ngọc

Các nhân
215 Đoàn Sản Bợ Sinh 1926.
có đến đình Lũn công an
Phường 12.

Ngày 15/2/1988

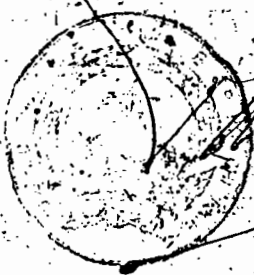
PHÓ CA FILRE.



Thượng úy TRẦN XUÂN NHONG

SAD Y

Ngày 15 tháng 5 năm 1988.
T.M. UBND PHƯỜNG 12 Q.8



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Định-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4781
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Định-Tường chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	
Sanh ngày nào (Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Phản rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Định Tường) là con của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cước y Mỹthong ngày 12-5-1970 TUN Chánh lục sự ký tên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi HỘI TUYÊN
(Nous)
Chánh-án Tòa Mytho
(Président de Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Mytho
(M)
Chánh Lục-sự Tòa-án số tại.
(Greffier en Chef du Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mytho, ngày 12-5- 1970
TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15\$
(Coût)

Biên-lai số: 7404/2
(Quittance No)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều-Hòa(Đình-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(HAI-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4781
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Đình-Tường chứng nhận : <u>Đoàn Văn Bông và Huỳnh</u> <u>thị Hồng Nhung</u> nhìn <u>Đoàn Thanh Minh</u> <u>là con</u> .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phán rằng: <u>Đoàn-Thanh-Minh</u> , trai,
Sinh ngày nào (Date de naissance)	sinh ngày <u>16-9-1968</u> , tại xã <u>Điều-Hòa</u> ,
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	quận <u>châu-thành (Đình Tường)</u> là con
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	của <u>Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng</u> <u>Nhung</u> .
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng án này thế vì khai-sanh
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	cho <u>Đoàn Thanh-Minh</u> .
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Cước y <u>Nhỹthong</u> ngày <u>12-5-1970</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>TUẦN</u> Chánh-lục-sự ký tên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sơ-tại.
(Greffier en Chef du Tribunal)

, ngày 19
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Lýtho ngày 12-5-1970

TUẦN CHÁNH-LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 15\$
(Coût)

Biên-lai số: 7404/2
(Quittance No)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Đình-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4281
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Đình-Tường chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phản rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai,
Sanh ngày nào (Date de naissance)	sanh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa,
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	quận châu-thành (Đình Tường) là con
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng-
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Nhung .
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Cước y, Mỹtho ngày 12-5-1970
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	TUN Chánh lục sự ký tên
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)
Chánh án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông
(M)
Chánh Lục-sự Tòa-án sơ-tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹtho, ngày 12-5-1970
TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

Giá tiền: 15\$

(Coût)

Biên-lai số: 7404/2

(Quittance No)

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ
République du Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ ĐỊNH-TƯỜNG

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN
(Cour Suprême)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Định-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4281
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Định-Tường chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phản rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Định Tường) là con của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Phản rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Cước y, Mỹtho ngày 12-5-1970 TUN Chánh lục sự ký tên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi HOÀI THỊ
(Nous)
Chánh án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông _____
(M)
Chánh Lục-sự Tòa-án sơ-lai.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mỹtho, ngày 12-5- "1970
TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

Giá tiền: 15\$

(Coût)

Biên-lai số: 7404/2

(Quittance No)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Điều Hòa (Đình-Tường)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt - Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 4281
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Do án số 908 ND ngày 12-3-1970, Ông Chánh Án Tòa sơ-thẩm Đình-Tường chứng nhận : Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng Nhung nhìn Đoàn Thanh Minh là con .
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Phán rằng: Đoàn-Thanh-Minh, trai, sinh ngày 16-9-1968, tại xã Điều-Hòa, quận châu-thành (Đình Tường) là con của Đoàn Văn Bông và Huỳnh thị Hồng- Nhung .
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng án này thế vì khai-sanh cho Đoàn Thanh-Minh .
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Cước y Mỹtho ngày 12-5-1970 TUN Chánh lục sự ký tên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi
(Nous)
Chánh án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông
(M)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).
ngày 19
CHÁNH-ÁN.
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Mytho ngày 12-5-1970

TUN CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

Giá tiền: 15\$

(Coût)

Biên-lai số: 7404/2

(Quittance No)

Sauj m ngày 14/6/1988

Chị Thảo thân,

Đón gửi thư đây cho chị 2 hồ sơ:

19- Hồ sơ của anh bạn Đoàn Văn Bổng sinh 1/11/1926 ở Bình, ở chung với tôi, ra tra 13/2/88 - giờ giờ này chưa có tỷ hồ sơ nào cả - vợ mới một 2 năm nay lúc anh còn tù. Giờ chị đi lo giùm với họ a lo cho anh ấy và 2 đứa con trai hết. (Hồ sơ của anh thân 1 bạn ra tra vì nộp tại bộ lại, nhớ chị 2EXOX 1 bạn gộp hồ sơ cho anh.) Anh này là bạn mới khác với bạn đồng hành.

20- Hồ sơ này của gia đình anh bạn tôi, anh Lương Văn Hùng, chuyên viên vô tuyến truyền hình/phát thanh. Ông gđ bà già, 1 em gái 1 em trai. Đủ que bên này rồi, còn sót lại 4 anh chị em sau đây:

A. - Tôi 171 là (1): do em là Cúc Bông em anh thân ở

- đi cũ mới) :

1 - Nguyễn Hồng Văn : đi đi rồi lên ở ở nhà mẹ là ở Nguyễn Sĩ,

2 - Huế, Nguyễn Thị : truy số 68/110083 còn ở đây, chưa có lời - độc thân.

3 - Lương Văn Hùng : đi có IV và lời rồi (IV 12103 - VEWL # 5190) chờ đi. Tuy nhiên xin nhớ chị xem lại căn thiệp do anh ấy điền đi theo

diện Refugee cần hỗ trợ anh ấy nó có nhiều quyền lợi
hơn là theo diện ODP đoàn tụ gia đình, nên được. Với
cách anh anh rất đáng thương, và thiết tha nhờ tạo xin
chị nhớ vậy, chị hãy giúp cho anh ấy 1 lần.

B. - tổ i 171 số ② : do em là Ly Bridges
bác lãnh, ở địa chỉ Rt # 7 Love Bridges Subdividing
Calhoun, Georgia 30701; địa chỉ K. thay đổi.

- Nguyễn Văn Hoa + vợ 2 con.

DOB 26/3/56 - nhập cư 17/4/71, SS: 76/104968
Cập nhật hồ sơ (!) đơn vị được quân cảnh Thủy quân
lục quân - bị bắt 29/3/75 ở Đà Nẵng, nhận
08/9/75.

C. - tổ i 171 số ③ : cũng do em là Ly Bridges
bác lãnh :
- Nguyễn Thị Lệ, + 1 con gái.

* - Tóm lại : gia đình này còn lại 3 người chưa
có LOR, tất cả đều có I. 171. (Lệ, Huệ
Hoa, Hai Búp) - Riêng anh Hùng là anh
hơn lớn thứ hai, kết hôn 75 đi Mỹ định, do
có LOR, anh sẽ đi xin đi theo diện S3-115
agency - Còn lại 3 người = Huệ - Lệ - Hoa
nhờ chị hãy giúp giúp cho 3 người này có LOR.
- Mọi giấy tờ cần thiết khác cần bổ túc, xin chị cho
em nêu để các người có thể đi để các tổ i. 171 này
có các giấy tờ cần thiết liên quan ở đó. Ngoài ra, xin

Sài Gòn ngày 14/6/1988

Chị Thảo thân,

Em gửi thư này cho chị 2 hồ sơ:

1/- Hồ sơ của anh bạn Đoàn Văn Bổng sinh 1/11/1926 ở Bàu, ở chung với tôi, ra trại 13/2/88 - đến giờ này chưa có tỷ hồ sơ nào cả - ở trại mới 2 năm nay, lúc anh còn tù. Giờ chỉ chờ lúc giảm vì lý do cho anh ấy vào 2 đứa còn lại hết. (Hồ sơ của anh Thảo, bạn ra trại vì nộp tài sản, anh chỉ 2200x 1 bên giấy hồ sơ cho tôi.) Anh này là bạn mới. Nhớ vào san đồng. lành.

2/- Hồ sơ này của gia đình anh bạn tôi, anh được vào Huân, chuyên viên vô tuyến truyền hình / phát thanh. Ông già bà già, 1 em gái 1 em trai. Đủ que bên này rồi, còn sót lại 4 anh chị em sau đây:

A. - Tôi là 1711 (1): do em là Cúc Bông ở bên lành hơn ở

- đi chi mới) :

1 - Nguyễn Hồng Văn : đẻ ở nhà anh ở, anh cha mẹ là ở Nguyễn Sĩ,

2 - Huân, Nguyễn Thị : Trung tá sg. 68/110083 còn ở đây, chưa có tội - đặc thù.

3 - Trương Văn Hùng : đẻ có IV và tội rất (IV 12103 - VEWL # 5190) chờ đi. Tuy nhiên xin nhớ chị xem lại căn thiệp cho anh ấy được đi theo

diện Refugee của HS của anh ấy nó có nhiều quyền lợi.
hơn là theo diện ODP đoàn tụ gia đình, nên được. Với
cách của anh rất đáng thưởng, và thiết tha như tôi xin
chị nhớ vậy, chị hãy giúp cho anh ấy 1 tí.

B. - Tổ i 171 số ② : Do em là Ly Bridges
bà lãnh, ở địa chỉ Rt # 7 Love Bridges Subdivision
Calhoun, Georgia 30701; địa chỉ Kg. thay đổi.

- Nguyễn Văn Hoa + vớ 2 con.

DOB 20/3/56 - nhập cư 17/4/71, SS: 74/104968
Cấp bậc hạ sĩ (!) đơn vị đồn quân cảnh Thủy quân
lục chiến - Bị bắt 29/3/75 ở Đà Nẵng, ra trại
08/9/75.

C. - Tổ i 171 số ③ : cũng do em là Ly Bridges
bà lãnh :

- Nguyễn Thị Lệ, + 1 con gái.

4. Tóm lại : gia đình này còn lại 3 người chưa
có LQ, tất cả đều có I. 171 - (Lệ, Huệ
Hoa, Huệ Ớp) - Riêng anh Hùng là anh
trai lớn thứ hai, kết hôn 75 ở Mỹ, do
có LQ, nên anh chị xin đi theo diện SR 115
agency - Còn lại 3 người = Huệ - Lệ - Hoa
nhờ chị hãy giúp giúp cho 3 người này có LQ.
- Mọi giấy tờ cần thiết khác cần bổ túc, xin chị cho
em mail để lặc gửi với địa chỉ của tổ i. 171 để
có các giấy tờ cần thiết liên lạc ở đó. Nguyễn, xin

Sài Gòn ngày 14/6/1988

Chị Thảo thân,

Đem gửi thư này cho chị 2 hồ sơ:

1/- Hồ sơ của anh bạn Đoàn Văn Bổng sinh 1/11/1926 ở Bình Hòa, ở chung với tôi, ra trại 13/2/88 - đến giờ này chưa có tỷ hồ sơ nào cả - vợ mới mất 2 năm nay lúc anh còn tù. Giờ chị đến lo giúp đỡ anh ở tù cho anh ấy và 2 đứa con trai nhỏ. (Hồ sơ của anh hiện 1 bên ra trại và nộp tại bộ lại, nhờ chị ZEXEX 1 bên giúp hồ sơ cho anh.) Anh này là bạn mới khác với bạn đồng hành.

2/- Hồ sơ này của gia đình anh bạn tôi, anh trước vào Hưởng, chuyển vào và tuyên tuyên hình / phát thanh. Ông già bà già, 1 em gái 1 em trai đã qua bên này rồi, còn sót lại 4 anh chị em sau đây:

A. - Tổ 1 171 Tổ (1): do em là Cúc Bông em còn sống hiện ở

- địa chỉ mới) :

1 - Nguyễn Hồng Văn : đến đi rồi hiện ở 2 vợ cha mẹ là ô Nguyễn Sĩ,

2 - Huê Nguyễn Thị : Trung tá sg. 68/110083 còn ở đây, chưa có loi - địa chỉ ở.

3 - Nguyễn Văn Hưởng : đến có IV và loi rồi (IV 12/03 - VEWL # 5190) chỗ đi. Tuy nhiên xin nhờ chị xem lại căn thiệp do anh ấy được đi theo

diện Refugee của số cũ anh ấy nó có nhiều quyền lợi.
hơn là theo diện ODP đoàn tụ gia đình, nên được. Từ
cách anh anh rất đáng thương, và thiết tha nhờ bạn xin
chị như vậy, chị sẵn lòng giúp anh anh 1 tay.

B. - Tổ i 171 số ② : do em Lê Ly Bridges
bà lãnh, ở địa chỉ Rt # 7 Love Bridges Subdivision
Calhoun, Georgia 30701; địa chỉ Ky. thay đổi.

- Nguyễn Văn Hoa + v.v. 2 con.

DOB 25/3/56 - nhập cư 17/4/71, SS: 74/104968
cấp bậc hạ sĩ (!) đơn vị đồn quân cảnh Thủy quân
lục quân - bị bắt 29/3/75 ở Đà Nẵng, ra trại
08/9/75.

C. - Tổ i 171 số ③ : cũng do em Lê Ly Bridges
bà lãnh :

- Nguyễn Thị Lệ, + 1 con gái.

* - Tóm lại : giờ đây này còn lại 3 người chưa
có LQ, tất cả đều có I. 171. (Lệ, Huệ
Hoa, Hai Sơn) - Riêng anh Hùng là anh
hàng lớn thứ hai, kết hôn 75 tại Mỹ, do
có LQ, nhưng anh chị xin đi theo diện SR 115
agency - Còn lại 3 người = Huệ - Lệ - Hoa
nhờ chị sẵn lòng giúp giúp cho 3 người này có LQ.
- Mọi giấy tờ cần thiết khác cần bổ túc, anh chị cho
em nêu để các bạn giúp đỡ để anh chị có thể
có các giấy tờ cần thiết hiện còn ở đó. Ngoài ra, xin

Sài Gòn ngày 14/6/1988

Chị Thỏ Thôn,

Đem gửi thư này cho chị 2 hử-hử.

19- 1 hử-hử cuối anh bạn Đoàn-Văn. Bỏp sinh 1/11/1926 ở Bình, ở chung với tôi, ra tra 13/2/88 - giờ giờ này chưa có tỵ hử-hử nào cả - vợ mới một 2 năm này, lúc anh còn tù. Giờ chỉ để lo giùm với bự a lo cho anh ấy và 2 đứa con trai bé. (1 hử-hử cuối hử-hử thính, bạn ra tra với nết tôi bỏ hử-hử, nhớ chị 2000x 1 bạn gộp hử-hử cho hử-hử.) Anh này là bạn mới khác với bạn đồng hành.

20- 1 hử-hử này cuối gia đình anh bạn tôi, anh lương và hử-hử, chuyên viên vô tuyến truyền hình/phát thanh. Ông già bà già, 1 em gái 1 em trai đã qua bên này rồi, còn sót lại 4 anh chị em sau đây:

A. - 1 hử-hử 17 hử-hử (1): do em là Cúc Bông em lãnh thính ở

- đi chi mới) :

1 - Nguyễn Hồng Văn : do đi rồi hử-hử mới cha mẹ là ô Nguyễn Sĩ.

2 - Huế, Nguyễn Thị : Trung 59: 68/110083 con ở đây, chưa có hử-hử - đi chi thính.

3 - Trần Văn Hồng : để có IV và hử-hử rồi (IV 12103 - VEWL # 5190) chỗ đi. Tuy nhiên xin nhớ chị xem lại căn thiệp cho anh ấy đi chi đi theo

điền Refugee với số 2 và anh ấy có nhiều quyền lợi.
hơn là theo diện ODP đoàn tụ gia đình, nên được. Với
cảnh况 anh rất đáng thương, và thiết tha nhờ bạn xin
chị như vậy, chị hãy giúp cho anh ấy 1 tiếng.

B. - Tổ I 171 số ②: do em họ Lý Bridges
bà lãnh, ở địa chỉ Rt # 7 Love Bridges Subdivision
Calhoun, Georgia 30701; địa chỉ 19. thay đổi.

- Nguyễn Văn Hoa + v3 2 con.

DOB 26/3/56 - nhập cư 17/4/71, SS: 74/104968
Cấp bậc hạ sĩ (!) đơn vị đồn trú quân cảnh Thủy quân
lục châu - Bị bắt 29/3/75 ở Đà Nẵng, ra trại
08/9/75.

C. - Tổ I 171 số ③: cũng do em họ Lý Bridges
bà lãnh:

- Nguyễn Thị Lệ, + 1 con gái.

* - Tóm lại: gia đình này còn lại 3 người chưa
có LQ, tất cả đều có I 171. (Lệ, Huệ
Hoa, Huệ Sơn) - Riêng anh Hòa, là anh
trai lớn thứ hai, kết hôn 75 tại Mỹ, do
có LQ, nên sẽ đi xin đi theo diện S3-115
agency - Còn lại 3 người = Huệ - Lệ - Hoa
nhờ chị hãy giúp giúp cho 3 người này có LQ.

- Mọi giấy tờ cần thiết khác cần bổ túc, xin chị cho
em mail để làm giúp với địa chỉ các tổ I 171 để
có các giấy tờ cần thiết liên lạc ở đó. Ngoài ra, xin

1

At the 2/88



ĐOÀN THANH
BÌNH.

ĐOÀN VĂN BÔNG

ĐOÀN
THANH
MINH

HỌ TÊN **ĐOÀN - VĂN - ĐOÀN**

SPONSOR:

LISA - HANH - ĐOÀN

HỘI GIA - ĐÌNH TŨ - NHÂN CHÍNH - TRỊ VN.

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A 22205